

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/ HSST
Ngày: 05/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Túc**
Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Văn Thủy**
2. Bà **Trần Kiều Oanh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thái Bình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc,

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Phúc Hiệp** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 /7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/HSST ngày 24/04/2017 đối với bị cáo:

Quách Công K sinh ngày 20/8/1961; nơi ĐKNKTT: Tiểu khu L, Thị trấn Đb, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm y tế; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Quách Công N sinh năm 1932, con bà Đinh Thị N (đã chết); có vợ là Đinh Thị K sinh năm 1965; có hai con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002; gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh : Lương Văn T – Công tác tại Bệnh viện Thành phố H, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Xa Thị X – Cán bộ Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, hiện trú tại: Tiểu khu Đ, Thị trấn Đb, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn H – Lái xe, hiện trú tại: Thôn M, Thị trấn Đb, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Bùi Văn H, trú tại: Xóm Tr, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Hòa Bình - do ông Đặng Đình N – Phó giám đốc là đại diện được ủy quyền, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY :

Bị cáo Quách Công K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ năm 2011 Bệnh viện Đa khoa huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là Trung tâm y tế) được Chính phủ Nhật Bản tài trợ tiền để xây dựng hệ thống lò đốt rác thải y tế, chất đốt sử dụng là dầu Diesel. Việc quản lý, vận hành được giao cho phòng Tổ chức hành chính – Kế toán của bệnh viện.

Tháng 7/2014 Quách Công K khi đó là Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính – Kế toán đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao đã lập khống các chứng từ, bảng kê chi tiết về thời gian sử dụng, số lượng nhiên liệu (dầu Diesel) tiêu hao, sau đó nhờ Trần Văn H là lái xe của bệnh viện trực tiếp liên hệ với nhân viên bán xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu TL, địa chỉ ở xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình để mua hóa đơn giá trị gia tăng với số lượng dầu là 320 lít, đơn giá 20.800đ/lít, thành tiền là 7.321.600đ. Khi có được hóa đơn K đã trực tiếp tổng hợp chứng từ chuyển cho kế toán bệnh viện để trình giám đốc duyệt chi. Ngày 18/8/2014 Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Hòa Bình đã chuyển tiền qua Kho bạc Nhà nước huyện Đ, tỉnh Hòa Bình cho cây xăng TL, sau khi trừ 10% thuế xuất hóa đơn, Trần Văn H là người đi nhận tiền, số tiền còn lại là 6.589.000đ, H nộp lại cho K.

Khoảng tháng 9/2015, cùng với thủ đoạn tương tự, Quách Công K đã mua hóa đơn với số lượng 150 lít dầu Diesel, đơn giá 12.382đ/lít, thành tiền là 2.043.000đ, sau đó K chuyển chứng từ cho kế toán và được lãnh đạo duyệt chi. Trần Văn H là người trực tiếp nhận số tiền này từ thủ quỹ của đơn vị rồi chuyển cho Quách Công K.

Tại phiên tòa này bị cáo K khai nhận: Với chức vụ, quyền hạn được giao, trong các năm từ 2014 – 2015 đã hai lần thực hiện việc chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức lập các chứng từ khống rồi mua hóa đơn tương đương với giá trị nhiên liệu tiêu hao cần có để rút tiền chia nhau, với tổng số tiền cả hai lần K chiếm đoạt là: 9.646.600đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai rằng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là có sự chỉ đạo bằng miệng của giám đốc bệnh viện, không thể hiện bằng văn bản hay thỏa thuận về ăn chia số tiền chiếm đoạt. Khi thanh toán lần 01 bị cáo đưa cho Lương Văn T (nguyên giám đốc bệnh viện) 03 triệu đồng, đưa cho kế toán Xa Thị X 01 triệu đồng, Trần Văn H là lái xe 590.000đ, tiền phí hóa đơn GTGT là 732.000đ; lần thứ hai khi rút được tiền bị cáo tiếp tục chi cho T 1.000.000đ, chi cho Trần Văn H 543.000đ (trong đó có 200.000đ để H trả tiền hóa đơn); tổng hai lần bị cáo chiếm đoạt 2.499.600đ. Những lần đưa tiền đều không có ký nhận.

Lương Văn T không thừa nhận việc chỉ đạo K lập chứng từ khống hay nhận tiền hoặc lợi ích vật chất nào liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của Quách Công K; Lương Văn T khai khi duyệt chi các khoản tiền trên do kế

toán đơn vị tổng hợp chứng từ trình, báo cáo thấy hợp lệ, qua kiểm tra không thấy sai sót thì duyệt chi.

Đối với Xa Thị X và Trần Văn H tuy có nhận được tiền từ K đưa cho nhưng cả hai đều không biết là tiền do K phạm tội mà có, không được bàn bạc hay thỏa thuận gì; khi Quách Công K cung cấp đầy đủ chứng từ thì X báo cáo, trình lãnh đạo ký còn H khi được K nhờ đi mua hóa đơn thì thực thực hiện mà không biết việc K nhờ mua hóa đơn nhằm mục đích gì.

Tại bản cáo trạng số: 06/KSĐT – KT ngày 21/4/ 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình để xét xử bị cáo Quách Công K về tội: Tham ô tài sản, theo điểm c khoản 2 điều 278 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, khi luận tội đại diện Viện kiểm sát đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi mà bị cáo thực hiện, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo; theo đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trong cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 278; Điều 33; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quách Công Khuyên từ 24 đến 36 tháng tù; áp dụng quy định cấm bị cáo đảm nhận chức vụ tại cơ quan, tổ chức một thời gian nhất định, sau khi chấp hành xong bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, các đương sự tại phiên tòa.

XÉT THẤY :

Lời khai nhận tội của Quách Công K tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các đương sự và tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với chức vụ là lãnh đạo phòng, thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, trực tiếp quản lý chỉ đạo việc quản lý, lập kế hoạch và dự toán chi phí nhiên liệu vận hành lò đốt rác thải y tế của Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, Quách Công K đã không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, không tổ chức vận hành lò đốt rác theo quy định mà lợi dụng việc buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra giám sát của lãnh đạo trung tâm y tế, bị cáo đã lập các chứng từ khống để báo cáo lãnh đạo duyệt chi sau đó chiếm đoạt tiền của Trung tâm, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo được thực với cùng thủ đoạn như nhau, Từ tháng 01 đến tháng 7/2014 và tháng 9/ 2015 K đã lập bảng kê khối lượng nhiên liệu cần dùng cho lò đốt rác là Dầu Diesel, sau đó nhờ lái xe mua hóa đơn giá trị gia tăng tại cửa hàng xăng dầu cho tương ứng rồi tổng hợp chứng từ, chuyển bộ phận kế toán báo cáo giám đốc duyệt chi. Với số tiền chiếm đoạt hai lần là 9.364.600đ.

Ngoài số tiền được Xa Thị X và Trần Văn H xác nhận đã nhận từ bị cáo thì không có căn cứ xác định giám đốc Lương Văn T đã nhận 04 triệu từ K,

do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của mình.

Đã đủ căn cứ chứng minh hành vi của Quách Công K hội đủ yếu tố cấu thành tội :Tham ô tài sản, với tình tiết định khung quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 278 Bộ luật hình sự ‘Phạm tội nhiều lần’.

Hành vi của Quách Công K đã tạo dư luận xấu trong xã hội, thấy cần phải xử lý thật nghiêm khắc theo pháp luật để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung là cần thiết.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi hoàn toàn bộ số tiền chiếm đoạt, để khắc phục hậu quả xảy ra; cần áp dụng các quy định tại điểm b, p khoản 1 điều 46 bộ luật hình sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi Hội đồng xét xử lượng hình là hợp lý, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Khoản 2 điều 278 bộ luật hình sự đó là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại xảy ra.

Đối với Lương Văn T khi còn là giám đốc trung tâm y tế, quá trình điều tra không có căn cứ xác định T là người chỉ đạo hay nhận được tiền hoặc lợi ích vật chất từ bị cáo, nhưng với vai trò là người đứng đầu đã buông lỏng quản lý, để cho cán bộ của mình có hành vi trái pháp luật chiếm đoạt tài sản của đơn vị, tuy hành vi chưa đến mức cần truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cần kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý trách nhiệm vai trò người đứng đầu mới thỏa đáng.

Đối Xa Thị X là kế toán có nhận tiền từ bị cáo nhưng X không có thỏa thuận để nhận tiền hay lợi ích vật chất từ K, sau khi biết số tiền bị cáo K đưa là tiền do phạm tội mà có nên đã tự nguyện nộp cho cơ quan Điều tra để trả lại cho đơn vị. Tuy nhiên để cho bị cáo K rút được tiền trót lọt cũng vì một phần trách nhiệm của Xa Thị X, với chức trách nhiệm vụ được giao X phải có nghĩa vụ thẩm tra, xem xét tính hợp pháp của các chứng từ tài liệu trước khi trình lãnh đạo ký, trên thực tế không có việc đốt rác xảy ra tại bệnh viện vẫn được hợp thức hóa qua các chứng từ để chiếm đoạt tiền tài sản. Tuy không có căn cứ xử lý hành vi của Xa Thị X những cần kiến nghị Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Hòa Bình cần có biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động chi tiêu tài chính và xử lý nghiêm theo mức độ vi phạm đối với X để tránh vi phạm tương tự đã xảy ra.

Đối với Trần Văn H là lái xe cơ quan, khi được K nhờ đi mua hóa đơn dầu diesel, được K đưa tiền hai lần với số tiền 1.133.000đ, dù không biết mục đích lấy hóa đơn làm gì, không có thỏa thuận khác, nhưng H phải biết việc mua khống hóa đơn là trái quy định, hành vi của H tuy chưa đến mức độ xử lý theo pháp luật nhưng cần kiến nghị với cơ quan quản lý xem xét xử lý trách nhiệm với sai phạm của cán bộ, người lao động trong cơ quan là cần thiết.

Đối với Bùi Văn H là nhân viên cửa hàng xăng dầu TL xác nhận việc xuất khống hóa đơn cho Trần Văn H là trái quy định, tuy nhiên vì là chỗ quen biết, Trần Văn H thường xuyên mua xăng dầu phục vụ công tác của đơn vị, nên không biết việc hải lý hóa đơn đó để lập khống chứng từ chiếm đoạt tài sản, bản thân anh không hề thỏa thuận hay nhận bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tiền từ việc xuất bán hóa đơn. Hành vi của Bùi Văn H là có lỗi, nhưng chưa đến mức độ cần truy cứu trách nhiệm hình sự, cần kiến nghị cơ quan chức năng và lãnh đạo cửa hàng xăng dầu TL tăng cường công tác quản lý và sử dụng hóa đơn bán hàng đúng quy định của pháp luật, tránh sai phạm tương tự xảy ra.

Về trách nhiệm dân sự: Cần xác nhận việc cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo và những người có liên quan với số tiền là 9.364.600đ để trả lại cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa này đại diện lãnh đạo Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Hòa Bình xác nhận đã nhận đầy số số tiền bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập đến trách nhiệm của bị cáo và những người có liên quan.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Công K phạm tội “Tham ô tài sản”.

1. Áp dụng: Điều c Khoản 2, điều 278; Điều b, p Khoản 1 điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Quách Công K 30(ba mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày Quách Công K chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 5 Điều 278 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Quách Công K đảm nhiệm chức vụ trong cơ quan, tổ chức trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ khi chấp hành xong bản án.

2. Về án phí: Quách Công K phải nộp 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai, bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận::

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình
- VKSND huyện Đ
- THADS huyện Đ
- Công an huyện Đ
- Trung tâm y tế huyện Đ
- TT, UBKT huyện Ủy Đ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Túc

